

Bản án số: **456/2023/HS-PT**
Ngày: 25-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 282/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng Anh K, sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp R, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 27/5/2022 thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Tạ Thành T (tên gọi khác: B), sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp R1, xã X1, huyện Y, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Thành T1, sinh năm 1969 và bà Bạch Thị Ngọc C, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 27/5/2022 thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K, Tạ Thành T theo yêu cầu:

Luật sư **Nguyễn Triệu Q**, sinh năm 1961 – Văn phòng Luật sư U thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố G, phường Y1, thành phố O, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác; người bào chữa cho bị cáo Trần Tiến P; người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Tiến P, Nguyễn Văn L1 không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2021, Nguyễn Hoàng Anh K, Nguyễn Hoàng Anh K1, Tạ Thành T, Nguyễn Thành L2 và Lê Thị Hoài L3 (bạn gái K) cùng nhau tổ chức ăn nhậu tại nhà của Lại Xuân T2 tại ấp I, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai. Quá trình ngồi nhậu, K lấy điện thoại của Hoài L3 nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên Facebook để nhắn tin cho Nguyễn Ngọc T3 (cậu họ của Hoài L3) thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, T3 rủ Nguyễn Thanh T4, Vũ Tân P1 và Phạm Duy P2 đi xe mô tô đến nhà T2 để nói chuyện. Khi đi, T3 mang theo một con dao thái lan dài 25 cm. Khi đến nhà T2 thì T2, K1, T ra nói chuyện với T3. Quá trình nói chuyện, hai bên xông vào đánh nhau bằng tay, còn T3 lấy dao đã chuẩn bị trước đó chém về nhóm K làm K, T2, T bị thương. T4, P2, Tân P1 ở phía cổng cũng lao đến đánh nhau với nhóm của K, hai bên đuổi đánh qua lại từ khu vực sân nhà T2 ra ngoài đường bê tông trước nhà T2. Sau đó, người nhà của T2 ra can ngăn nên nhóm của T3 bỏ về nhà.

Bực tức vì bị đánh, K liền rủ nhóm bạn đi đánh trả thù thì tất cả đồng ý; K gọi điện thoại rủ thêm Trần Tiến P, sinh ngày 16/8/2004 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 15/01/2004; L2 rủ thêm Nguyễn Mạnh Q1 cùng tham gia. Sau đó, T chở K vào rẫy tại khu vực ấp E, xã X lấy 03 con dao rựa dài khoảng 60 cm để làm hung khí đánh nhau; còn Q1, P, L1, L2 đi mua xăng về nhà T2 để chế bom

xăng (bằng cách đổ xăng vào một cái ly rồi cho một mảnh vải thun vào trong ly). Khi đi Q1 điều khiển xe mô tô chở K cầm theo 02 cây dao rựa, T điều khiển xe mô tô chở L2, K1 mang theo 03 viên gạch ống, P điều khiển xe mô tô chở L1 cầm theo một ly nhựa đựng xăng và một con dao rựa. Khi đến nhà T3, cả nhóm để xe mô tô bên cạnh nhà T3 và cất giấu 03 con dao trong bụi cây gần đó. K, T gọi T3 ra nói chuyện thì T3 đi cùng Phạm Duy P2, Trương Trần Ngọc Thành C1, Nguyễn Xuân T5 (anh trai T3) ra gặp nhóm của K, hai bên nói chuyện qua lại thì xảy ra cự cãi, xô sát. Lúc này, L1 cầm ly xăng đốt cháy ném về phía nhóm của T3 làm C1 và L2 bị bỏng ở người; K, P và Q1 mỗi người cầm một con dao rựa xông vào chém nhóm của T3; K1 nhặt gạch đã chuẩn bị từ trước ném về phía nhóm của T3. Thấy T5 bị đánh thì Phan Tiến D1, Đinh Đức H từ trong nhà T3 chạy ra đánh nhau với nhóm của K, D1 cầm một cây chổi và nón bảo hiểm, H cầm một bao rác, P2 dùng nón bảo hiểm, T3 dùng nón bảo hiểm, T5 dùng chổi và đá đánh nhau qua lại với nhóm của K. Lúc này, K, P cầm dao đuổi đánh T3 chạy ra ngoài đường Quốc lộ 20, trong khi chạy T3 bị ngã liền bị P, K dùng dao chém, T3 đưa tay trái lên đỡ và chụp được lưỡi dao giằng co qua lại rồi chạy vào nhà. Do bị nhóm của T3 chống trả lại nên nhóm của K bỏ về nhà, trên đường đi K vứt 03 con dao rựa tại khu vực bãi rác thuộc ấp E, xã X, huyện Y.

Hai nhóm có hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm, tụ tập đông người kéo đến nhà Lại Xuân T2 và Nguyễn Ngọc T3 để đánh nhau qua lại, sự việc đánh nhau giữa hai nhóm thực hiện một cách công khai, ý thức coi thường kỷ cương xã hội, gây mất an ninh trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, hoạt động bình thường nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang: 01 áo khoác màu xanh bị cháy; 01 ca nhựa màu trắng; 01 ghẻ lau màu trắng; 01 con dao bằng sắt màu trắng xám dài 25 cm, cán dao dài 12 cm, lưỡi dao dài 13 cm, bề rộng dao 06 cm, mũi dao phẳng; 01 đĩa CD lưu một video hình ảnh nhóm của Nguyễn Hoàng Anh K đánh nhau với nhóm Nguyễn Đức T3.

Hậu quả:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0119/TgT/2022 ngày 10/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Lại Xuân T2 bị thương tích: sẹo mặt sau 1/3 giữa cằm tay phải kích thước 06 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0120/TgT/2022 ngày 10/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Tạ Thành T bị thương tích: sẹo 1/3 dưới cẳng tay phải không liên tục kích thước 07 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0118/TgT/2022 ngày 10/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Thành L2 bị thương tích: sẹo bong vai – cổ - ngực – bụng tổng diện tích bằng 10% diện tích cơ thể, sẹo phẳng, không xơ dính. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 10%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0602/TgT/2022 ngày 09/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Hoàng Anh K bị thương tích: sẹo khuỷu trái kích thước 1,5 x 0,5 cm; sẹo cẳng tay phải kích thước 2,5 x 0,7cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0117/TgT/2022 ngày 04/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Đức T3 bị thương tích: sẹo mặt trước cổ gan bàn tay trái; vết thương ngón 2, 3, 4, 5; sẹo mỏ ngón 3, 4, 5. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 10%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0601/TgT/2022 ngày 06/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Trương Trần Ngọc Thành C1 bị thương tích: vết biến đổi sắc tố da cẳng tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); (áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K). Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K và Tạ Thành T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K **02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 27/5/2022.

- Bị cáo Tạ Thành T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 27/5/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án: Mức án từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T4, Vũ Tân P1, Lại Xuân T2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/4/2023, các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K, Tạ Thành T cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K và đồng phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo K 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù; bị cáo T 02 (hai) năm tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo và cung cấp tình tiết mới: đơn được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo K có bác ruột là Trần Văn T6 là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo cũng là đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã ăn năn hối cải.

* Luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm:

Các bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn quá nhỏ, hiện các bị cáo đang theo học tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế S. Trong vụ án này, bản thân các bị cáo cũng bị thương tích, do bị tấn công trước nên mới bức tức nên phạm tội trong trạng thái tinh thần kích động mạnh theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (chưa được cấp

sơ thẩm áp dụng). Bị cáo K có nhân thân tốt, có bác ruột là Trần Văn T6 là người có công với cách mạng; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và trong thời gian qua luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2021, do có mâu thuẫn trong lúc nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên Facebook giữa Nguyễn Ngọc T3 và Nguyễn Hoàng Anh K nên T3 đã chuẩn bị một con dao bằng sắt màu trắng xám dài 25 cm rồi rủ Nguyễn Thanh T4, Vũ Tân P1, Phạm Duy P2 đi đến nhà Lại Xuân T2 tại ấp I, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Nai, để tìm K giải quyết mâu thuẫn. Tại nhà T2, nhóm của T3 xông vào đánh nhau với nhóm của Nguyễn Hoàng Anh K, Nguyễn Hoàng Anh K1, Tạ Thành T và Nguyễn Thành L2. Sau đó, hai bên rượt đuổi đánh nhau từ khu vực sân nhà T2 ra ngoài đường bê tông trước nhà T2 gây ồn ào mất an ninh, trật tự nơi đây. Quá trình đánh nhau, nhóm của K không dùng hung khí còn T3 có sử dụng dao nên đã gây thương tích nhẹ cho K và T nhưng được mọi người can ngăn nên nhóm của T3 ra về.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do vẫn còn bức tức vì bị nhóm của Nguyễn Ngọc T3 đánh, Nguyễn Hoàng Anh K, Nguyễn Hoàng Anh K1, Tạ Thành T, Nguyễn Thành L2, Nguyễn Mạnh Q1, Trần Tiến P, Nguyễn Văn L1 rủ nhau chuẩn bị hung khí như: dao, bom xăng, gạch đá,...kéo đến nhà Nguyễn Ngọc T3 tại ấp I, xã X1, huyện Y, tỉnh Đồng Nai để đánh trả thù. Tại đây, nhóm của K đã sử dụng dao, bom xăng, gạch đá đánh nhau với nhóm của T3 gồm: T3, Nguyễn Đức T5, Phạm Duy P2, Phan Tiến D1, Đinh Đức H, bị đánh nhóm của T3 cũng sử dụng nón bảo hiểm, cây chổi, đá đánh lại nhóm của K. Khi đánh nhau các bị cáo chửi bới, la hét gây ồn ào mất trật tự nơi đây, sự việc đánh nhau giữa hai nhóm thể hiện ý thức coi thường trật tự chung, gây mất an ninh trật tự

nơi đây, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, hoạt động bình thường nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K và đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b “Dùng ..., hung khí hoặc có hành vi ...” khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại nơi đây. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hoàng Anh K 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù**; bị cáo **Tạ Thành T 02 (Hai) năm tù** về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K, Tạ Thành T cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp Đơn xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và trong thời gian qua luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước, không vi phạm pháp luật. Hiện đang theo học tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế S. Ngoài ra, bị cáo K còn cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có bác ruột là ông Trần Văn T6 là người có công với cách mạng.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy sau khi phạm tội, các bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo đều có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); tuổi đời còn quá trẻ, mới vừa bước qua tuổi trưởng thành (18 tuổi); có trình độ học vấn thấp (bị cáo K 5/12, bị cáo T 10/12) nên am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Chỉ vì bức xúc do bị nhóm của T3 tìm đến đánh, mà các bị cáo đã nhất thời phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này do bị cáo K có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải, cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội. Đối với bị cáo T, do không có tình tiết

tăng nặng nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, việc cho bị cáo Tạ Thành T hưởng án treo không trái với Điều 2 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để bị cáo T có cơ hội sửa chữa, ăn năn, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có một phần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo K, T có một phần phù hợp nên được chấp nhận. Riêng quan điểm của Luật sư cho rằng cần xem xét, áp dụng điểm e “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo là không phù hợp. Bởi lẽ, việc các bị cáo bị nhóm bị cáo T3 gây sự và đánh nhau tại nhà bị cáo T2 đã được mọi người can ngăn, xem như đã giải quyết xong nhóm bị cáo T3 đã ra về. Nhưng các bị cáo vẫn rủ rê nhau chuẩn bị hung khí, bom xăng tìm đến nhà T3 đánh nhau dẫn đến sự việc nghiêm trọng hơn. Trong đó, bị cáo K còn rủ rê các bị cáo Trần Tiến P, Nguyễn Văn L1 đều là người chưa thành niên phạm tội. Do đó, bào chữa của Luật sư là không có cơ sở, không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K, Tạ Thành T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Anh K 02 (Hai) năm tù.** Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 27/5/2022.

[3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: Bị cáo **Tạ Thành T 02 (Hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tạ Thành T cho Ủy ban nhân dân xã X1, huyện Y, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Tân Phú;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- UBND xã X1, huyện Y, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương

